

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh Phúc**

Bản án số: 142/2018/DS-ST
Ngày: 25 – 9 – 2018
V/v đòi lại tài sản sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lư Trường Tây

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Hiếu Đạo

Bà Nguyễn Bạch Minh

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Lil – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 25 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 146/2018/TLST-DS ngày 11 tháng 7 năm 2018 về việc đòi lại tài sản sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 148/2018/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 8 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 40/2018/QĐST-DS ngày 06 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Lê Hữu Đ, sinh năm: 1973.

Trú tại: Khu vực B, phường T, thị xã M, tỉnh Hậu Giang (có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

2. Bị đơn: Công Văn N, sinh năm: 1987.

Trú tại: ấp 2, xã P, thị xã M, tỉnh Hậu Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, quá trình thu thập chứng cứ, nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 14/11/2017 (âm lịch) anh Lê Hữu Đ có cho anh Công Văn N mượn số tiền là 40.000.000 đồng, khi mượn có làm biên nhận. Khoảng 20 ngày sau anh Công Văn N mượn thêm 10.000.000 đồng nhưng không có làm biên nhận. Tổng số tiền anh Công Văn N mượn là 50.000.000 đồng. Trong biên nhận anh Công Văn N cam kết khi nào cần thì anh Lê Hữu Đ yêu cầu trả. Tuy nhiên, anh Lê Hữu Đ đã nhiều lần yêu cầu anh Công Văn N trả tiền nhưng anh Công Văn N không thực hiện.

Trong quá trình giải quyết vụ án anh Lê Hữu Đ rút lại một phần khởi kiện đối với số tiền 10.000.000 đồng khi cho mượn không có làm biên nhận. Đối với số tiền 40.000.000 đồng khi vay có làm biên nhận anh Lê Hữu Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Trong quá trình tiến hành tố tụng, từ khi Tòa án thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn Công Văn N để tiến hành phiên họp, phiên hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng anh Công Văn N đều vắng mặt không lý do nên Tòa án không ghi được lời khai anh Công Văn N cũng như anh Công Văn N không thể hiện ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Đây là vụ án “Đòi lại tài sản”, căn cứ các Điều 26; Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Công Văn N đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[3] Trong đơn khởi kiện nguyên đơn Lê Hữu Đ yêu cầu bị đơn Công Văn N trả số tiền 50.000.000 đồng. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Lê Hữu Đ rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 10.000.000 đồng. Xét thấy, việc nguyên đơn rút lại một phần yêu cầu khởi kiện là sự tự nguyện nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 chấp nhận.

[4] Nội dung vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho anh Công Văn N về yêu cầu khởi kiện của anh Lê Hữu Đ. Tuy nhiên, anh Công Văn N không có văn bản thể hiện ý kiến, cũng như không đưa ra chứng cứ để cho rằng yêu cầu khởi kiện của anh Lê Hữu Đ là không có cơ sở. Theo quy định tại khoản 2 và 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự “2. *Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó; 4. Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc*”. Đối với anh Lê Hữu Đ để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, anh Lê Hữu Đ đã cung cấp biên nhận ngày 14/11/2017 (âm lịch) có chữ ký của anh Công Văn N với số tiền 40.000.000 đồng. Xét thấy, nguyên đơn khởi kiện và đưa ra được chứng cứ là biên nhận nợ là chứng cứ chứng minh việc mượn tiền của anh Công Văn N nên có cơ sở xác định việc mượn tiền của anh Công Văn N đối với anh Lê Hữu Đ là có thật. Trong biên nhận nợ cũng thể hiện khi nào cần thì anh Lê Hữu Đ yêu cầu anh Công Văn N trả lại số tiền đã mượn, anh Lê Hữu Đ đã yêu cầu anh Công Văn N trả tiền nhưng anh Công Văn N không thực hiện nghĩa vụ. Khoản 3 Điều 496 Bộ luật dân sự 2015 quy định “*Trả lại tài sản mượn đúng thời hạn; nếu không có thoả thuận về thời hạn trả lại tài sản thì bên mượn phải trả lại tài sản ngay sau khi mục đích mượn đã đạt được*”. Do đó, anh Công Văn N phải có nghĩa vụ trả lại số tiền 40.000.000 đồng cho anh Lê Hữu Đ nên Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu khởi kiện của anh Lê Hữu Đ là có cơ sở nên chấp nhận.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn anh Công Văn N phải chịu là 5%

án phí giá ngạch trên tổng số tiền phải thực hiện nghĩa vụ là 40.000.000 đồng x 5% = 2.000.000 đồng. Nguyên đơn Lê Hữu Đ được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 1.250.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0017469 phiếu lập ngày 11/7/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 494; Điều 496 của Bộ luật dân sự 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Lê Hữu Đ đối với bị đơn Công Văn N.

Buộc bị đơn Công Văn N có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Lê Hữu Đ số tiền 40.000.000 đồng (*Bốn mươi triệu đồng*).

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Lê Hữu Đ yêu cầu bị đơn Công Văn N trả số tiền 10.000.000 đồng. Dành quyền khởi kiện cho nguyên đơn Lê Hữu Đ đối với bị đơn Công Văn N thành vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn anh Công Văn N phải chịu 2.000.000 đồng. Nguyên đơn Lê Hữu Đ được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 1.250.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0017469 phiếu lập ngày 11/7/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự

nguyên thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi bị đơn cư trú.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND thị xã Long Mỹ;
- Chi cục THA dân sự thị xã Long Mỹ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lư Trường Tây